

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 28/09/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27213102402	Phạm Thảo	Anh	30/09/2003	Đà Nẵng	31SSC4					
2	27212243259	Mai Tấn	Đôn	18/10/2003	Phú Yên	31SSC4					
3	26207200762	Đặng Thị Thanh	Hằng	04/09/2001	Quảng Trị	31SSC4					
4	27215351417	Bùi Đức	Hào	17/11/2003	Đồng Nai	31SSC4					
5	29206540512	Trần Thị Thu	Hiền	18/08/2005	Quảng Bình	31SSC4					
6	27215450347	Võ Duy	Khang	21/03/2003	Gia Lai	31SSC4					
7	27211329905	Văn Ngọc Nhật	Trí	19/02/2003	Quảng Trị	30CBN10					Thi ghép
8	27202242739	Trần Thị Xuân	Mai	10/02/2003	Quảng Nam	30CBN4					Thi ghép
9	27203327383	La Triệu Thy	Ân	19/09/2003	Bình Phước	30CYC1					Thi ghép
10	27203932822	Hồ Thị Mỹ	Việt	01/08/2003	Nghệ An	30CYC1					Thi ghép
11	27212137517	Võ Tuấn	Kiệt	18/08/2003	Quảng Ngãi	30TBN2					Lần 1
12	27212154241	Kiều Văn	Hậu	20/10/2003	Đà Nẵng	30TBN3					Thi ghép
13	28206254850	Trần Thị Khánh	Huyền	07/08/2003	Hà Tĩnh	30TSC13					Học ghép
14	27212139444	Nguyễn Hoàng	Anh	20/08/2003	Đắk Lắk	30TSC2					Thi ghép
15	27212201483	Nguyễn Hoàng	Thiện	20/07/2003	Quảng Nam	30TSC9					Học ghép
16	28206500215	Nguyễn Thị Thanh	Hương	20/12/2004	Gia Lai	31CHT3					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 28/09/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29207164489	Nguyễn Thị Khánh Linh	08/09/2005	Gia Lai	31SSC4						
2	26214335804	Chu Minh Mẫn	24/01/2002	Hồ Chí Minh	31SSC4						
3	25205316490	Trần Thị Nguyệt Minh	07/07/2000	Hà Nội	31SSC4						
4	28206553538	Hồ Phương Nga	14/12/2004	Thanh Hóa	31SSC4						
5	27205337662	Đặng Lê Thảo Nhi	07/09/2003	Quảng Bình	31SSC4						
6	29204555431	Trần Thị Phương Nhi	01/07/2005	Quảng Ngãi	31SSC4						
7	29209353491	Lê Kim Ngọc Nhi	27/04/2005	Gia Lai	31SSC4						
8	28206504109	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	26/08/2004	Quảng Ngãi	31SSC4						
9	29219353494	Lê Kim Ngọc Nhung	27/04/2005	Gia Lai	31SSC4						
10	28216554530	Nguyễn Đức Tài	28/12/2004	Quảng Nam	31SSC4						
11	27205331768	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/02/2003	Nghệ An	31SSC4						
12	29207456200	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/07/2005	Đà Nẵng	31SSC4						
13	29206658899	Nguyễn Thị Kiều Trâm	14/03/2005	Quảng Ngãi	31SSC4						
14	27204324083	Huỳnh Thị Cẩm Tú	17/04/2003	Đà Nẵng	31SSC4						
15	28204621463	Nguyễn Anh Tú	22/08/2004	Đắk Lắk	31SSC4						
16	28206549248	Lê Thị Vi Va	06/10/2004	Quảng Ngãi	31SSC4						
17	27215342754	Trương Hồ Thảo Ly	09/02/2003	Quảng Nam	31TBN8						
18	27205342342	Nguyễn Thị Như Ý	11/06/2003	Quảng Nam	31TBN8						
19	27211235512	Ngô Quốc Anh	10/11/2003	Đà Nẵng	31TSC7						
20	27215442195	Nguyễn Phạm Gia Bảo	18/07/2003	Tiền Giang	31TSC7						
21	28207351485	H Niã Byã	24/04/2004	Đắk Lắk	31TSC7						
22	28214506865	Khuất Quang Cường	11/11/2003	Quảng Ngãi	31TSC7						
23	27212101491	Lê Nguyên Bảo Duyên	31/08/2003	Quảng Nam	31TSC7						
24	29204856420	Nguyễn Thị Thùy Giang	01/11/2005	Quảng Ngãi	31TSC7						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 28/09/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204601424	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	22/10/2004	Quảng Nam	31TSC7					
2	28204953963	Ngô Diệu	Hương	10/05/2004	Quảng Bình	31TSC7					
3	2211612469	Thân Ngọc	Huy	12/11/1997	Gia Lai	31TSC7					
4	28204600226	Bùi Thị Thanh	Huyền	14/10/2004	Đắk Lắk	31TSC7					
5	29202737178	Hà Đoàn Ngọc	Huyền	06/06/2005	Quảng Nam	31TSC7					
6	30208127573	Đinh Phạm Khánh	Huyền	26/01/2006	Đà Nẵng	31TSC7					
7	27205431007	Nguyễn Diệp Bảo	Khanh	17/12/2003	Bình Định	31TSC7					
8	28209327165	Nguyễn Thị	Lành	19/11/2004	Quảng Nam	31TSC7					
9	27202244270	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/03/2003	Quảng Nam	31TSC7					
10	29202740397	Phạm Thị Bảo	Ngọc	16/12/2005	Đà Nẵng	31TSC7					
11	29206558628	Trần Đăng Yên	Nhi	22/02/2005	Đà Nẵng	31TSC7					
12	28204351237	Trần Thị Ngọc	Như	08/11/2003	Đắk Lắk	31TSC7					
13	29206558768	Nguyễn Thị	Phấn	06/09/2005	Quảng Ngãi	31TSC7					
14	28214554602	Đỗ Đăng	Tấn	28/07/2004	Quảng Ngãi	31TSC7					
15	28218136261	Nguyễn Hữu Hoàng	Thạch	15/08/2004	Hà Tĩnh	31TSC7					
16	27202433120	Lê Thị Thanh	Thanh	22/09/2003	Đà Nẵng	31TSC7					
17	27205324992	Lê Phương	Thảo	01/03/2003	Quảng Bình	31TSC7					
18	29204620753	Trần Thị Thu	Thủy	24/10/2005	Quảng Nam	31TSC7					
19	27205400566	Trần Thị Thủy	Tiên	05/11/2003	Quảng Nam	31TSC7					
20	28204603616	Dương Thị Huyền	Trang	30/01/2004	Quảng Bình	31TSC7					
21	29202750127	Trần Ngọc Hạnh	Trang	07/03/2005	Quảng Bình	31TSC7					
22	27202138850	Trương Thị Thanh	Tuyết	13/10/2003	Quảng Nam	31TSC7					
23	27212232345	Hồ Võ Lệ	Vương	03/08/2003	Quảng Nam	31TSC7					
24	25215310834	Lê Văn	Bằng	16/05/2001	Gia Lai	31TYC8					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 28/09/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	26205342429	Huỳnh Thị Linh	Chi	03/07/2002	Bình Định	31TYC8					
2	26211542695	Đinh Hoàng	Giang	21/09/2002	Quảng Bình	31TYC8					
3	26215433380	Trần Khải	Hoàn	01/12/2002	Quảng Bình	31TYC8					
4	27214326866	Trần Huy	Hoàng	26/01/2003	Huế	31TYC8					
5	26215339279	Huỳnh Nam	Huy	07/11/2002	Phú Yên	31TYC8					
6	27211329762	Lê Huy	Khiêm	10/08/2002	Đắk Lắk	31TYC8					
7	28206551553	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	25/10/2004	Quảng Ngãi	31TYC8					
8	27204330443	Lê Thị Hạnh	Nguyên	25/03/2003	Quảng Nam	31TYC8					
9	27216734849	Lê Tây	Nguyên	24/06/2003	Đắk Lắk	31TYC8					
10	28214604224	Đồng Xuân	Nguyên	29/08/2004	Lâm Đồng	31TYC8					
11	27204329543	Nguyễn Thùy	Nhật	04/09/2003	Đắk Lắk	31TYC8					
12	26215333896	Phạm Đình	Phú	27/12/2002	Quảng Bình	31TYC8					
13	26215334948	Lương Hoàng	Phúc	27/05/2002	Đắk Lắk	31TYC8					
14	27211321850	Thái Thiện	Tâm	26/12/2003	Đà Nẵng	31TYC8					
15	26215339331	Phạm Ngọc	Thạch	01/11/2002	Vũng Tàu	31TYC8					
16	27216700892	Lê Văn	Thành	26/08/2003	Quảng Nam	31TYC8					
17	26215339339	Lê Quang	Thịnh	17/08/2001	Bình Định	31TYC8					
18	28212728575	Võ Đăng	Tiến	27/07/2004	Đà Nẵng	31TYC8					
19	28207103182	Nguyễn Thị Khánh	Trâm	26/04/2003	Gia Lai	31TYC8					
20	26205336291	Nguyễn Thanh	Trúc	01/04/2002	Phú Yên	31TYC8					
21	26215334628	Nguyễn Nhật	Trường	21/04/2002	Quảng Ngãi	31TYC8					
22	28207430780	Nguyễn Thị Minh	Tú	15/01/2004	Đắk Lắk	31TYC8					
23	26205436390	Đỗ Thị Bích	Vân	06/01/2002	Bình Định	31TYC8					
24	27205343035	Phạm Trần Nhật	Vi	23/11/2002	Đắk Lắk	31TYC8					
25	27207138543	Trần Hoàng Ái	Vi	22/04/2003	Quảng Trị	31TYC8					
26	27205337717	Nguyễn Thị Nhật	Ý	12/02/2003	Quảng Nam	31TYC8					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG